

DANH SÁCH MÔN THI - QUẢN LÝ VẬN HÀNH SỬA CHỮA ĐƯỜNG DÂY

Khóa học: TC2025

Hệ đào tạo: Trung cấp

Thi ghép 25TC HK2

Lần thi: 2

18g00 ngày: 19/08/2026

Phòng thi: A.07

STT	SBD	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						.= số	.= chữ		
1	087	24TQ1A_39	Nguyễn Văn Quý						

Tổng số: 01 học viên

Ngày ... tháng ... năm

Tổng số học sinh có mặt:

Số bài thi:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

DANH SÁCH MÔN THI - KỸ THUẬT LƯỚI ĐIỆN

Khóa học: TC2025

Hệ đào tạo: Trung cấp

Thi ghép 25TC HK2

Lần thi: 2

18g00 ngày: 17/08/2026

Phòng thi: A.07

STT	SBD	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						. = số	. = chữ		
1	132	25TQ1E_31	Nguyễn Thiện Nhân						Thi CT
2	133	25TQ1D_26	Phùng Xuân Lộc						Thi CT
3	134	24TQ1A_11	Nguyễn Khánh Duy						
4	135	24TQ1F_39	Nguyễn Đức Thịnh						
5	136	24TQ1D_02	Ngô Huỳnh Gia Bảo						bs

Tổng số: 05 học viên

Ngày ... tháng ... năm

Tổng số học sinh có mặt:

Số bài thi:

Tổng số học sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Kỹ thuật lưới điện

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 17/08/2026

Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_01	Nguyễn Đức An						
2	002	25TQ1E_01	Trần Bình An						
3	003	25TQ1D_01	Trần Quốc An						
4	004	25TQ1D_03	Lê Tuấn Anh						
5	005	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh						
6	006	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc Anh						
7	007	25TQ1A_02	Nguyễn Quốc Anh						
8	008	25TQ1D_04	Nguyễn Trung Anh						
9	009	25TQ1B_05	Trần Đức Anh						
10	010	25TQ1A_04	Trần Xuân Bắc						
11	011	25TQ1D_05	Bùi Dương Công Bảo						
12	012	25TQ1E_03	Bùi Thiên Bảo						
13	013	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo						
14	014	25TQ1E_05	Nguyễn Quốc Bảo						
15	015	25TQ1E_07	Phạm Hoàng Gia Bảo						
16	016	25TQ1D_06	Đinh Phạm Thanh Bình						
17	017	25TQ1B_07	Lương Thành Công						
18	018	25TQ1B_08	Huỳnh Thế Cường						
19	019	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường						
20	020	25TQ1D_07	Nguyễn Chí Cường						
21	021	25TQ1C_06	Nguyễn Nhựt Đăng						
22	022	25TQ1C_07	Trần Tấn Đăng						
23	023	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh						
24	024	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt						
25	025	25TQ1E_10	Thạch Bune Davy						
26	026	25TQ1F_09	Nguyễn Lê Phú Điền						
27	027	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức						
28	028	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng						
29	029	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được						
30	030	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy						
31	031	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy						
32	032	25TQ1A_06	Nguyễn Nhật Duy						
33	033	25TQ1F_06	Phạm Đặng Khánh Duy						
34	034	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy						

35	035	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt	Hào						
----	-----	-----------	-------------	-----	--	--	--	--	--	--

Tổng số: 35

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Kỹ thuật lưới điện

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 17/08/2026

Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	036	25TQ1B_17	Võ Anh Hào						
2	037	25TQ1F_12	Lê Văn Hào						
3	038	25TQ1D_14	Phan Minh Hiền						
4	039	25TQ1B_19	Lê Văn Nhựt Hòa						
5	040	25TQ1C_09	Tăng Gia Huy						
6	041	25TQ1A_11	Đào Minh Kha						
7	042	25TQ1C_11	Bùi Minh Khải						
8	043	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên Khang						
9	044	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu Khang						
10	045	25TQ1C_10	Nguyễn Văn Khang						
11	046	25TQ1F_16	Võ Duy Khang						
12	047	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Kháng						
13	048	25TQ1A_12	Nguyễn Duy Khánh						
14	049	25TQ1E_25	Nguyễn Ngọc Anh Khoa						
15	050	25TQ1D_20	Nguyễn Đăng Trọng Khôi						
16	051	25TQ1A_14	Trần Võ Đăng Khương						
17	052	25TQ1A_16	Nguyễn Trung Kiên						
18	053	25TQ1C_15	Lê Anh Kiệt						
19	054	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt						
20	055	25TQ1A_17	Lương Thanh Lâm						
21	056	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lân						
22	057	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê						
23	058	25TQ1D_24	Lê Hoàng Lân						
24	059	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân Lộc						
25	060	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn Lợi						
26	061	25TQ1F_20	Nguyễn Võ Minh Luân						
27	062	25TQ1A_54	Nguyễn Chi Lượng						
28	063	25TQ1A_19	Chu Lê Trà Mi						
29	064	25TQ1D_28	Trần Quang Minh						
30	065	25TQ1C_19	Bùi Văn Nam						
31	066	25TQ1F_22	Châu Thành Nam						
32	067	25TQ1C_20	Nguyễn Hoài Nam						
33	068	25TQ1F_23	Trần Đức Nam						
34	069	25TQ1C_23	Đào Nguyên						

35	070	25TQ1C_25	Nguyễn Chí	Nguyễn						
36	071	25TQ1C_26	Đoàn Thanh	Nhã						
37	072	25TQ1E_30	Lê Chí	Nhân						
38	073	25TQ1C_27	Nguyễn Hoàng	Nhân						
39	074	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng	Nhân						
40	075	25TQ1F_25	Huỳnh Bá	Nhấn						
41	076	25TQ1A_26	Nguyễn Quang	Nhật						
42	077	25TQ1C_28	Nguyễn Song	Pha						
43	078	25TQ1F_26	Lâm Hữu	Phát						
44	079	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn	Phát						
45	080	25TQ1D_30	Phan Thành	Phát						
46	081	25TQ1B_33	Trần Chí	Phong						
47	082	25TQ1E_32	Dương Gia	Phú						
48	083	25TQ1C_30	Hồ Huỳnh Gia	Phú						
49	084	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc	Phú						
50	085	25TQ1C_32	Đồng Lưu Bảo	Phúc						

Tổng số: **50**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Kỹ thuật lưới điện

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 17/08/2026

Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	086	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc						
2	087	25TQ1F_28	La Trần Gia Phúc						
3	088	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao Phúc						
4	089	25TQ1D_33	Lữ Minh Quân						
5	090	25TQ1A_32	Nguyễn Minh Quân						
6	091	25TQ1D_34	Võ Minh Quân						
7	092	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang						
8	093	25TQ1A_31	Lâm Nhật Quang						
9	094	25TQ1A_33	Đỗ Trọng Quý						
10	095	25TQ1E_35	Thạch Lưu Minh Quyền						
11	096	25TQ1C_35	Dương Bình Sang						
12	097	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang						
13	098	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang						
14	099	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn						
15	100	25TQ1A_35	Phạm Tấn Tài						
16	101	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài						
17	102	25TQ1A_36	Trần Tiến Tài						
18	103	25TQ1D_37	Từ Tấn Tài						
19	104	25TQ1C_38	Huỳnh Minh Tâm						
20	105	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân						
21	106	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang Tấn						
22	107	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng						
23	108	25TQ1C_39	Lâm Duy Thanh						
24	109	25TQ1F_33	Đỗ Đạt Thành						
25	110	25TQ1D_40	Đỗ Tấn Thành						
26	111	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang Thảo						
27	112	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh Tính						
28	113	25TQ1C_46	Huỳnh Gia Toàn						
29	114	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí						
30	115	25TQ1F_37	Lê Phát Triển						
31	116	25TQ1F_38	Hà Công Trọng						
32	117	25TQ1A_45	Nguyễn Phú Trọng						
33	118	25TQ1C_49	Võ Thành Trọng						
34	119	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc Trung						

35	120	25TQ1A_47	Đỗ Quang	Trường						
36	121	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh	Trường						
37	122	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật	Trường						
38	123	25TQ1B_49	Nguyễn Nhật	Trường						
39	124	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhật	Trường						
40	125	25TQ1B_51	Nguyễn Anh	Tú						
41	126	25TQ1C_50	Đào	Tuấn						
42	127	25TQ1D_44	Trần Ngọc	Văn						
43	128	25TQ1D_43	Nguyễn Thiên	Vạn						
44	129	25TQ1A_51	Trần Quốc	Việt						
45	130	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc	Vinh						
46	131	25TQ1D_45	Phan Thái	Vinh						

Tổng số: 46

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Phân điện trong NMD và TBA

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 18/08/2026

Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo						
2	002	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt						
3	003	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được						
4	004	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy						
5	005	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu						
6	006	25TQ1A_11	Đào Minh Kha						
7	007	25TQ1C_14	Đoàn Tuấn Kiệt						
8	008	25TQ1F_18	Lê Huỳnh Long						
9	009	25TQ1A_23	Nguyễn Minh Ngọc						
10	010	25TQ1C_23	Đào Nguyên						
11	011	25TQ1A_24	Nguyễn Đình Nguyên						
12	012	25TQ1C_28	Nguyễn Song Pha						
13	013	25TQ1F_26	Lâm Hữu Phát						
14	014	25TQ1D_30	Phan Thành Phát						
15	015	25TQ1B_33	Trần Chí Phong						
16	016	25TQ1E_32	Dương Gia Phú						
17	017	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc						
18	018	25TQ1F_28	La Trần Gia Phúc						
19	019	25TQ1D_38	Nguyễn Phúc Tân						
20	020	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang Tấn						
21	021	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng						
22	022	25TQ1B_42	Phạm Chí Thanh						
23	023	25TQ1D_40	Đỗ Tấn Thành						
24	024	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang Thảo						
25	025	25TQ1F_37	Lê Phát Triển						
26	026	25TQ1A_45	Nguyễn Phú Trọng						
27	027	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc Trung						
28	028	25TQ1A_47	Đỗ Quang Trường						
29	029	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh Trường						
30	030	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật Trường						
31	031	25TQ1B_49	Nguyễn Nhựt Trường						
32	032	25TQ1D_44	Trần Ngọc Văn						
33	033	25TQ1E_39	Dương Gia Vĩ						
34	034	25TQ1A_53	Quách Bảo Xuyên						

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 19/08/2026

Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh						
2	002	25TQ1A_04	Trần Xuân Bắc						
3	003	25TQ1E_04	Nguyễn Đức Huy Bảo						
4	004	25TQ1E_06	Nguyễn Thanh Gia Bảo						
5	005	25TQ1B_08	Huỳnh Thế Cường						
6	006	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường						
7	007	25TQ1D_07	Nguyễn Chí Cường						
8	008	25TQ1C_07	Trần Tấn Đăng						
9	009	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh						
10	010	25TQ1B_10	Nguyễn Thành Danh						
11	011	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn Đạt						
12	012	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt						
13	013	25TQ1E_10	Thạch Bune Davy						
14	014	25TQ1F_09	Nguyễn Lê Phú Điền						
15	015	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức						
16	016	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng						
17	017	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được						
18	018	25TQ1C_04	Huỳnh Phong Dương						
19	019	25TQ1B_12	Phùng Dương						
20	020	25TQ1E_08	Cao Nhật Duy						
21	021	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy						
22	022	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy						
23	023	25TQ1A_06	Nguyễn Nhật Duy						
24	024	25TQ1F_06	Phạm Đặng Khánh Duy						
25	025	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy						
26	026	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy						
27	027	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào						
28	028	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt Hào						
29	029	25TQ1D_13	Phan Nhật Hào						
30	030	25TQ1F_12	Lê Văn Hào						
31	031	25TQ1D_14	Phan Minh Hiền						
32	032	25TQ1E_13	Lê Chí Hiếu						
33	033	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu						

34	034	25TQ1B_19	Lê Văn Nhựt	Hòa						
35	035	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến	Hoài						
36	036	25TQ1E_15	Huỳnh Huy	Hoàng						
37	037	25TQ1A_55	Lê Minh	Hoàng						
38	038	25TQ1B_23	Đào Duy	Hùng						
39	039	25TQ1E_19	Hà Hoàng	Hung						
40	040	25TQ1B_21	Lâm Trần Hoàng	Huy						
41	041	25TQ1E_16	Nguyễn Khắc	Huy						
42	042	25TQ1C_09	Tăng Gia	Huy						
43	043	25TQ1E_17	Đặng Hoàng	Huỳnh						
44	044	25TQ1B_22	Lý	Huỳnh						
45	045	25TQ1A_10	Bạch Hoàng	Kha						

Tổng số: **45**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV
trở xuống

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 19/08/2026

Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	046	25TQ1A_11	Đào Minh	Kha						
2	047	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ	Kha						
3	048	25TQ1F_14	Trần Nguyên	Kha						
4	049	25TQ1C_11	Bùi Minh	Khải						
5	050	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên	Khang						
6	051	25TQ1B_25	Nguyễn Công	Khang						
7	052	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu	Khang						
8	053	25TQ1D_18	Nguyễn Phúc	Khang						
9	054	25TQ1E_20	Nguyễn Tuấn	Khang						
10	055	25TQ1C_10	Nguyễn Văn	Khang						
11	056	25TQ1F_15	Nguyễn Văn Vịnh	Khang						
12	057	25TQ1F_16	Võ Duy	Khang						
13	058	25TQ1E_22	Nguyễn Việt	Kháng						
14	059	25TQ1A_12	Nguyễn Duy	Khánh						
15	060	25TQ1E_23	Nguyễn Anh	Khoa						
16	061	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh	Khoa						
17	062	25TQ1E_25	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa						
18	063	25TQ1A_13	Hồ Đăng	Khôi						
19	064	25TQ1E_26	Vương Nhật	Khôi						
20	065	25TQ1A_15	Nguyễn Trung	Kiên						
21	066	25TQ1C_15	Lê Anh	Kiệt						
22	067	25TQ1E_28	Ninh Tuấn	Kiệt						
23	068	25TQ1C_16	Nguyễn Thân	Lân						
24	069	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê	Lê						
25	070	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân	Lộc						
26	071	25TQ1A_54	Nguyễn Chi	Lượng						
27	072	25TQ1A_18	Lê Thị Ngọc	Mai						
28	073	25TQ1A_19	Chu Lê Trà	Mi						
29	074	25TQ1E_30	Lê Chí	Nhân						
30	075	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng	Nhân						
31	076	25TQ1C_28	Nguyễn Song	Pha						
32	077	25TQ1F_26	Lâm Hữu	Phát						
33	078	25TQ1B_33	Trần Chí	Phong						

34	079	25TQ1E_33	Hồ Hoàng	Phúc						
35	080	25TQ1E_34	Hoàng Đăng	Quang						
36	081	25TQ1A_42	Bạch Hưng	Thịnh						
37	082	25TQ1C_48	Đặng Xuân	Toại						
38	083	25TQ1C_46	Huỳnh Gia	Toàn						
39	084	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc	Trung						
40	085	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật	Trường						
41	086	25TQ1A_53	Quách Bảo	Xuyên						

Tổng số: **41**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vận hành trạm biến áp
Khóa học : TC2025
Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm
Ngày thi : 21/08/2026

Học kỳ: 2
Năm học: 2025
Phòng thi: Phòng A07
Giờ thi: 18.00 Lần thi: 2

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1E_02	Dương Quốc Anh						
2	002	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt Hào						
3	003	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu						
4	004	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng						
5	005	25TQ1A_55	Lê Minh Hoàng						
6	006	25TQ1B_18	Thái Huy Hoàng						
7	007	25TQ1E_19	Hà Hoàng Hưng						
8	008	25TQ1A_11	Đào Minh Kha						
9	009	25TQ1E_21	Võ Duy Khang						
10	010	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Kháng						
11	011	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt						
12	012	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê						
13	013	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân Lộc						
14	014	25TQ1F_23	Trần Đức Nam						
15	015	25TQ1F_25	Huỳnh Bá Nhẫn						
16	016	25TQ1E_32	Dương Gia Phú						
17	017	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc						
18	018	25TQ1C_34	Văn Viết Quân						
19	019	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang						
20	020	25TQ1C_35	Dương Bình Sang						
21	021	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang						
22	022	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang						
23	023	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn						
24	024	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài						
25	025	25TQ1C_38	Huỳnh Minh Tâm						
26	026	25TQ1C_41	Phan Vĩ Thái						
27	027	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng						
28	028	25TQ1F_34	Nguyễn Hiếu Thắng						
29	029	25TQ1C_39	Lâm Duy Thanh						
30	030	25TQ1E_38	Nguyễn Nhất Thiên						
31	031	25TQ1C_44	Ksor Thing						
32	032	25TQ1A_42	Bạch Hưng Thịnh						
33	033	25TQ1C_46	Huỳnh Gia Toàn						
34	034	25TQ1A_51	Trần Quốc Việt						

35	035	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang	Vỹ						
----	-----	-----------	-----------------	----	--	--	--	--	--	--

Tổng số: **35**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa